

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8362/UBND-KT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 9 năm 2016

V/v góp ý dự thảo Thông tư thay
thế về phí, lệ phí trong lĩnh vực
đường thủy nội địa và đường sắt

SỞ TÀI CHÍNH ĐỒNG NAI

ĐẾN Số: 4726.110
Ngày: 16/9/16
Chuyển:

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Giao thông và Vận tải;
- Cục thuế.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 12386/BTC-CST ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính về xin ý kiến dự thảo Thông tư thay thế về phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt (đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính, Cục thuế, Sở Giao thông và Vận tải nghiên cứu, có ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư thay thế về phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt do Bộ Tài chính soạn thảo tại Văn bản số 12386/BTC-CST. Văn bản góp ý gửi về Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Đề nghị các sở khẩn trương thực hiện và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 03/10/2016, đồng gửi bản mềm (softcopy) theo địa chỉ email: ntminhphuong.kt@gmail.com./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Chủ tịch, P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh -Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.
mphuong.kt

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Sĩ Lâm

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1258~~ 1258/BTC-CST

V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư thay
về phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy
nội địa và đường sắt

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2016

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 4765A
	Ngày: 12/9/16
	Chuyển:

Kính gửi:

- Các Bộ; cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

HỒA-TỐC

Bộ Giao thông vận tải có công văn số 8412/BGTVT-TC ngày 21/7/2016 đề nghị thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005; Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 quy định về phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và công văn số 8507/BGTVT-TC ngày 25/7/2016 đề nghị thay thế Quyết định số 17/2007/QĐ-BTC ngày 21/3/2007 quy định thu phí sát hạch lái tàu, lệ phí cấp giấy phép lái tàu và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Căn cứ quy định pháp luật phí và lệ phí, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư thay thế các Thông tư nêu trên (*dự thảo Thông tư gửi kèm*). Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu có ý kiến tham gia về dự thảo Thông tư.

Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 06/10/2016.

Cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan. /.../

Nơi nhận: *Ký*

- Như trên;
- Websites Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5). *90*

**K.T. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

[Chữ ký]

Vũ Thị Mai

Số: /2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt**

Căn cứ Luật đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 5 năm 2015;

*Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa
ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí
và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Tài chính;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ
thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và
đường sắt*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

2. Phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa bao gồm:

a) Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng,
máy trưởng;

b) Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa, cấp giấy phép hoạt
động cảng, bến thủy nội địa;

c) Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh cảng
thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;

d) Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa; trừ đăng ký, cấp
biển cho phương tiện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (không sử dụng
và hoạt động kinh tế);

e) Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện
thủy nội địa.

3. Lệ phí trong lĩnh vực đường sắt bao gồm:

- a) Lệ phí cấp giấy phép lái tàu;
- b) Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài khi được cơ quan có thẩm quyền giải quyết các công việc quy định thu phí tại Điều 1 Thông tư này là người nộp phí, lệ phí.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

1. Tổ chức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa bao gồm:
 - a) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa trực thuộc;
 - b) Các Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng hải (bao gồm cả trường hợp cơ quan có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền);
 - c) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được phép hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - d) Các Sở Giao thông vận tải;
 - đ) Các Trung tâm sát hạch thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
 - e) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.
2. Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện thu lệ phí cấp giấy phép lái tàu và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Điều 4. Mức thu

1. Mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa được quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Mức thu lệ phí trong lĩnh vực đường sắt như sau:
 - a) Lệ phí cấp mới, cấp đổi giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/lần cấp;
 - b) Lệ phí cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt: 120.000 đồng/lần cấp.

Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí

1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

2. Tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Tổ chức thu phí thực hiện 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Hàng tháng, chậm nhất là ngày 05, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

4. Phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến đường thủy nội địa thu bằng đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí, lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá ngoại tệ mua vào theo hình thức chuyển khoản của Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm nộp phí, lệ phí hoặc cuối ngày làm việc liền trước ngày lễ, ngày nghỉ.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

Tổ chức thu phí được để lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Các văn bản sau đây sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017:

a) Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.

b) Quyết định số 17/2007/QĐ-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép lái tàu và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

3. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản

lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số /2016/TT-BTC ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, lệ phí và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
(Kèm theo Thông tư số/2016/TT-BTC ngày .../...../2016 của Bộ Tài chính)

Số tt	Nội dung công việc	Mức thu phí (đồng/lần sát hạch)		
		Lý thuyết tổng hợp	Lý thuyết chuyên môn	Thực hành
1	Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng			
1.1	Sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng			
a	Hạng nhất	50.000	50.000	120.000
b	Hạng nhì	50.000	50.000	100.000
c	Hạng ba	50.000	50.000	70.000
d	Hạng tư	70.000	80.000	
1.2	Sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng			
a	Hạng nhất	50.000	50.000	100.000
b	Hạng nhì	50.000	50.000	70.000
c	Hạng ba	40.000	40.000	60.000
1.3	Sát hạch lại cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng	Sát hạch lại nội dung nào thì nộp phí mức sát hạch nội dung đó		

Số TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu
2	Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa, cấp giấy phép bến thủy nội địa	
a	Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa	100.000 đồng/lần
b	Thẩm tra, thẩm định cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	100.000 đồng/lần
3	Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	
a	Thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài lần đầu hoặc định kỳ 05 năm	11.000.000 đồng/lần
b	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài lần đầu hoặc định kỳ 05 năm	14.000.000 đồng/lần
c	- Thẩm định, phê duyệt hàng năm, bổ sung, cấp lại đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; - Thẩm định, phê duyệt hàng năm, bổ sung, cấp lại kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Bằng 20% mức thu của các mục a, b tương ứng của mục này
4	Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa	70.000 đồng/giấy
5	Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện	
a	Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng	50.000 đồng/giấy
b	Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chứng chỉ chuyên môn	20.000 đồng/giấy
c	Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng; chứng chỉ chuyên môn bằng công nghệ mới (bằng vật liệu PET)	135.000 đồng/giấy